

TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA THỜI KỲ 2006-2020

I. Đánh giá tình hình phát triển khu công nghiệp ở nước ta hiện nay

1.1 Thành tựu phát triển các khu công nghiệp trong thời gian qua

a) Chủ trương phát triển các khu công nghiệp là đúng đắn, phù hợp, đã góp phần đáng kể cho sự phát triển công nghiệp nói riêng và toàn nền kinh tế nói chung.

– Sự phát triển của các khu công nghiệp đóng góp đáng kể vào sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế;

– Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động;

– Tạo môi trường cho chuyển giao công nghệ một cách nhanh chóng;

– Sản xuất nhiều hàng hoá tiêu dùng nội địa và sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh cao;

– Việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp đã tạo điều kiện để thu hút một khối lượng lớn vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nói chung;

– Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

b) Chủ trương phát triển các khu công nghiệp một cách có trọng tâm phù hợp tình hình và điều kiện thực tiễn trên các vùng lãnh thổ.

Sự phát triển các khu công nghiệp trong giai đoạn vừa qua rộng khắp trên phạm vi toàn quốc, song nhìn chung tập trung chủ yếu ở khu vực 3 vùng kinh tế trọng điểm. Sự phân bố tập trung này là khách quan, bởi lẽ các Vùng kinh tế trọng điểm là nơi thuận lợi cho sự phát triển công nghiệp nói chung và các khu công nghiệp nói riêng.

c) Công tác phát triển các khu công nghiệp đã thu được thành quả nhất định.

– Trong hơn 10 năm xây dựng và hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất, quy mô phát triển công nghiệp được bố trí tập trung có bước phát triển vượt bậc.

– Trong số các khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ra quyết định thành lập, nhiều khu công nghiệp rất thành công và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

– Nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã rất thành công trong phát triển các khu công nghiệp.

1.2 Những hạn chế trong quá trình phát triển các khu công nghiệp tập trung trong giai đoạn vừa qua

a) Khả năng thu hút đầu tư của một số khu công nghiệp còn thấp, dẫn đến không phát huy được hiệu quả vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

b) Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chưa tính hết các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ngoài hàng rào, trong đó có việc xây dựng nhà ở cho người lao động ngoại tỉnh làm việc tại các khu công nghiệp, bảo đảm hoạt động của các khu công nghiệp.

c) Có những giai đoạn các khu công nghiệp được hình thành quá nhiều và quá nhanh, làm giảm sức hấp dẫn và khả năng thu hút đầu tư của các khu công nghiệp đã được thành lập trước.

d) Nhiều nơi, nhiều địa phương do mong muốn đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư nên đã hình thành các khu công nghiệp theo nhiều cách khác nhau, thiếu đồng bộ dẫn đến gặp phải nhiều vấn đề trong quá trình phát triển (về bảo vệ môi trường, về đảm bảo hạ tầng).

e) Do mong muốn có được sự phát triển nhanh các khu công nghiệp tập trung nên chưa tính đến mục tiêu phát triển dài hạn về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu công nghệ.

f) Các chính sách, biện pháp tổ chức quản lý phát triển các khu công nghiệp trong thời gian qua còn bất cập:

– Bộ máy quản lý nhà nước về phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời gian qua còn chậm được kiện toàn;

– Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất chậm được sửa đổi và ban hành.

1.3 Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế

a) Nguyên nhân thành công:

– Đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển khu công nghiệp để tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chủ trương đổi mới, mở cửa nền kinh tế, mở rộng hợp tác quốc tế và phát huy nội lực để tăng trưởng kinh tế đã được quán triệt rộng rãi từ Trung ương đến địa phương và các thành phần kinh tế.

– Hệ thống chính sách phát triển khu công nghiệp bước đầu đã tạo được hành lang pháp lý cho việc vận hành các khu công nghiệp. Đây là vấn đề cần được tiếp tục hoàn thiện trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tế của công tác phát triển khu công nghiệp.

– Sự quan tâm chỉ đạo của các Bộ, ngành trong công tác quản lý phát triển khu công nghiệp. Bằng cơ chế uỷ quyền, các Bộ, ngành đã tạo điều kiện cho các Ban quản lý khu công nghiệp phát huy tốt cơ chế quản lý một cửa, tại chỗ, thực hiện các giám sát về chuyên môn để đảm bảo sao cho các vướng mắc của doanh nghiệp được giải quyết nhanh và đúng pháp luật.

– Ý chí quyết tâm và sự quan tâm của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với việc phát triển

khu công nghiệp trên địa bàn là nhân tố quan trọng để phát huy lợi thế của địa phương, của vùng. Bài học ở các địa phương có khu công nghiệp phát triển cho thấy, sự thống nhất ý chí của các cấp ở địa phương là yếu tố quyết định đối với sự phát triển của khu công nghiệp, đưa các chủ trương, chính sách về phát triển khu công nghiệp của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống.

– Tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, chủ động tìm kiếm giải pháp hiệu quả để xây dựng, phát triển khu công nghiệp của các Ban quản lý khu công nghiệp, các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, các doanh nghiệp khu công nghiệp được coi là một trong các yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự thành công của việc phát triển các khu công nghiệp.

b) Nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển khu công nghiệp

– Quy hoạch phát triển khu công nghiệp chưa thực sự gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của vùng lãnh thổ;

– Công tác vận động xúc tiến đầu tư gặp nhiều khó khăn;

– Trong quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch cũng như trong công tác quản lý chưa có sự phân loại các khu công nghiệp;

– Trong quá trình phát triển các khu công nghiệp, việc phát hiện và điều chỉnh các chính sách liên quan đến quản lý phát triển chưa kịp thời;

– Do quá chú trọng vào phát triển các khu công nghiệp tập trung quy mô lớn, nhưng thực tế đòi hỏi phải phát triển các khu công nghiệp ở các cấp trình độ và quy mô.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG THỜI KỲ 2005-2020

1.1 Phương hướng điều chỉnh và mục tiêu phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam thời kỳ 2005 -2020.

a) Quan điểm phát triển các khu công nghiệp thời kỳ 2005-2020

– Phát triển các khu công nghiệp phải có tầm nhìn dài hạn lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường là mục tiêu cao nhất, phù hợp với định hướng phát triển và phân bố lực lượng sản xuất hợp lý của cả nước và các vùng lãnh thổ.

– Phát triển các khu công nghiệp với nhiều hình thức hoạt động và đa dạng hóa các hình thức đầu tư tăng cường sự tham gia của các thành phần kinh tế và hợp tác quốc tế.

– Phát triển các khu công nghiệp phải đi liền với đổi mới, hoàn thiện các biện pháp quản lý.

– Phát triển các khu công nghiệp phải gắn liền với việc đảm bảo quốc phòng - an ninh.

b) Mục tiêu phát triển:

– Mục tiêu tổng quát:

Phát triển các khu công nghiệp đảm bảo hình thành hệ thống các khu công nghiệp nòng cốt có vai trò dẫn dắt sự phát triển công nghiệp quốc gia. Hình thành hệ thống các khu công nghiệp vừa và nhỏ tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, làm thay đổi bộ mặt kinh tế – xã hội nông thôn.

Phân đầu về cơ bản lấp đầy diện tích các khu công nghiệp đã được thành lập, đưa tỷ lệ đóng góp của các khu công nghiệp vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp lên khoảng 39-40% vào năm 2010. Dự kiến tổng diện tích các khu công nghiệp khoảng 40.000 ha vào năm 2010.

– Mục tiêu cụ thể:

• *Giai đoạn 2004 - 2005:*

Từ nay đến 2005, về cơ bản phân đầu nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp tập trung đã được thành lập và đang tiến hành đầu tư xây dựng hạ tầng.

– Đầu tư đồng bộ, hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp hiện có; phân đầu nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp được thành lập đến hết 2004 trên toàn quốc lên trên 50%;

– Thành lập mới một cách có chọn lọc khoảng 2.800-3.000 ha diện tích khu công nghiệp;

– Có các biện pháp chính sách chuyển đổi dần cơ cấu các ngành công nghiệp trong các khu công nghiệp đã và đang xây dựng theo hướng hiện đại hóa trên các vùng phù hợp với tính chất và đặc thù của các địa bàn lãnh thổ.

– Xây dựng khu vực xử lý rác thải công nghiệp tập trung quy mô lớn ở những khu vực bố trí tập trung các khu công nghiệp như: tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc... hoàn chỉnh các công trình kết cấu hạ tầng trong các khu công nghiệp hiện có, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải.

– Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp, phân đầu thu hút thêm khoảng trên 1.100 dự án (bao gồm cả dự án trong nước và đầu tư nước ngoài) với tổng lượng vốn đầu tư khoảng trên 4 tỷ USD (vốn đăng ký) vào phát triển sản xuất tại các khu công nghiệp; phân đầu đẩy nhanh tốc độ giải ngân, thực hiện đầu tư khoảng trên 2,5 - 3 tỷ USD.

• *Giai đoạn 2006 đến 2010:*

Phân đầu đến 2010 về cơ bản lấp đầy diện tích các khu công nghiệp đã được thành lập; xem xét thành lập mới một cách có chọn lọc các khu công nghiệp tập trung trên các vùng lãnh thổ, các địa phương, nâng tổng diện tích các khu công nghiệp tập trung lên khoảng 40.000 - 45.000 ha. Đưa tỷ lệ đóng góp của các khu công nghiệp vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp từ trên 24% hiện nay lên khoảng 45% vào năm 2010 và tới trên 60% vào giai đoạn tiếp theo. Tăng tỷ lệ xuất khẩu hàng công nghiệp từ 19,2% giá trị xuất khẩu toàn quốc hiện nay lên khoảng 40% vào năm 2010 và cao hơn vào các giai đoạn tiếp theo.

– Tiếp tục đầu tư đồng bộ, thành lập mới một cách có chọn lọc khoảng 25.000 ha khu công nghiệp; phân đầu đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân trên toàn quốc khoảng trên 60%;

– Thu hút khoảng trên 5.000 dự án với tổng lượng vốn đầu tư khoảng trên 30 tỷ USD (vốn đăng ký) vào phát triển sản xuất tại các khu công nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện các mặt thể chế tạo điều kiện để có thể thực hiện tốt lượng vốn đầu tư nêu trên đảm bảo mức thực hiện vốn đầu tư khoảng trên 10 tỷ USD đến 16 tỷ USD.

- *Giai đoạn tiếp theo đến 2020:*

– Quản lý tốt và có quy hoạch sử dụng hợp lý dự trữ diện tích đất công nghiệp dự kiến khoảng 70.000-80.000 ha.

– Hoàn thiện về cơ bản mạng lưới khu công nghiệp trên toàn lãnh thổ.

– Quản lý, chuyển đổi cơ cấu đầu tư phát triển các khu công nghiệp đã được thành lập trước đây theo hướng đồng bộ hóa.

c) Nguyên tắc và tiêu chí hình thành các khu công nghiệp trên các địa bàn lãnh thổ.

Việc phân bố và hình thành các khu công nghiệp phải đạt hiệu quả cao và bền vững xét trên cả phương diện kinh tế, xã hội, tự nhiên và môi trường. Vì vậy phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

– Có khả năng xây dựng kết cấu hạ tầng thuận lợi, có hiệu quả, có đất để mở rộng và nếu có thể liên kết thành cụm các khu công nghiệp. Quy mô khu công nghiệp phải phù hợp với điều kiện kết cấu hạ tầng, khả năng thu hút đầu tư.

– Có khả năng cung cấp nguyên liệu trong nước hoặc nhập khẩu tương đối thuận tiện, có cự ly vận tải thích hợp cả nguyên liệu và sản phẩm.

– Có thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

– Có khả năng đáp ứng nhu cầu về lao động với chi phí tiền lương thích hợp.

– Sử dụng đất hợp lý, có dự trữ đất để phát triển ở những nơi có điều kiện.

- Kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển các khu công nghiệp với quy hoạch đô thị và phân bố dân cư.
- Đảm bảo các điều kiện kết cấu hạ tầng cả trong và ngoài hàng rào; đồng thời sử dụng có hiệu quả đất để xây dựng các xí nghiệp khu công nghiệp (sau khi mỗi khu có khoảng 60% diện tích được quy hoạch để xây dựng các xí nghiệp được đưa vào sử dụng mới làm các khu khác trong cùng một khu vực).
- Giải quyết tốt mâu thuẫn (nếu có) giữa nhu cầu, lợi ích (lợi nhuận) của nhà đầu tư với đảm bảo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội và công nghiệp của Nhà nước, không bị gò ép bởi địa giới hành chính.
- Đảm bảo kết hợp tốt giữa xây dựng khu công nghiệp và yêu cầu quốc phòng - an ninh trong bố trí tổng thể và trên từng địa bàn đối với từng khu công nghiệp.

1.2 Điều chỉnh quy hoạch phát triển khu công nghiệp trên các vùng lãnh thổ

a) Vùng trung du miền núi phía Bắc

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp:

- Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Thủy điện; Chế biến nông lâm sản (giấy, chè, gỗ, thực phẩm, đồ uống...); Khai thác và chế biến khoáng sản (quặng sắt, apatit, đồng, chì-kẽm, thiếc...), hoá chất, phân bón, sản xuất vật liệu xây dựng; Cơ khí phục vụ nông nghiệp và công nghiệp chế biến.
- Phát triển công nghiệp theo các trục quốc lộ số 1A, số 2 và quốc lộ số 3 có tính đến sự phát triển tuyến hành lang công nghiệp nặng theo đường 18 gắn với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

(2) Phương hướng phát triển các khu công nghiệp

Giai đoạn 2004 - 2005:

- Xem xét đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp hiện có;
- Hình thành có chọn lọc một số khu dựa trên các cơ sở công nghiệp hiện có, nhằm giải quyết tốt vấn đề đảm bảo hạ tầng cho phát triển công nghiệp, vấn đề ô nhiễm môi trường,.. nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp.
- Dự kiến hình thành khoảng 3 - 4 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 400 ha; mức độ thu hút đầu tư khoảng 20 triệu USD vốn đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, trên 130 - 140 triệu USD vốn đầu tư sản xuất kinh doanh công nghiệp trong các khu công nghiệp.
- Về bố trí không gian:
 - + Tại các tỉnh Lào Cai, Phú Thọ... dọc theo tuyến hành lang Lào Cai – Hà Nội, có thuận lợi về điều kiện vận tải (đường sắt, đường bộ), cấp điện... dự kiến bố trí một số

khu công nghiệp nhằm tạo điều kiện để mở rộng hợp tác phát triển và khai thác thị trường Trung Quốc (thông qua cửa khẩu Lào Cai), thúc đẩy sự phát triển của toàn tuyến hành lang.

+ Hình thành 1-2 khu công nghiệp tại các tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn nhằm khai thác các điều kiện thuận lợi về hạ tầng và thị trường theo tuyến hành lang quốc lộ số 1 đi Trung Quốc.

+ Xem xét hình thành khu công nghiệp có quy mô khoảng 100 ha tại Hòa Bình tạo điều kiện để thúc đẩy sự phát triển của vùng Tây Bắc

Giai đoạn 2006-2010:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp hiện có;
- Xem xét thành lập mới có chọn lọc một số khu đưa tổng diện tích các khu công nghiệp dự kiến khoảng 2.300 ha; mức độ thu hút đầu tư thêm khoảng 180 triệu USD vốn đầu tư hạ tầng và gần tỷ USD vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Có quy hoạch dự trữ đất cho phát triển công nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.
- Về bố trí không gian: Tiếp tục bố trí khai thác các điều kiện thuận lợi về hạ tầng trên các tuyến trục quốc lộ số 1, quốc lộ số 2, quốc lộ số 3 và tuyến đường Hòa Bình – Lai Châu để bố trí một số KCN với quy mô (khoảng 100 ha/khu) phù hợp với điều kiện đất đai, hạ tầng và thị trường của khu vực.

b) Vùng Đồng Bằng Sông Hồng:

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp

- Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Năng lượng, nhiên liệu; Ngành cơ khí (cơ khí chế tạo, đóng tàu, thiết bị điện, các phương tiện vận tải...); Ngành điện tử và công nghệ thông tin; Dệt may, da giày; Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; Ngành hoá chất; Ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

- Phát triển công nghiệp dọc theo các tuyến hành lang đường 18, đường 5, đường quốc lộ 1A, đường quốc lộ số 10... các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng, có dự trữ đất xung quanh thành phố Hà Nội, Hải Phòng và trên địa bàn các tỉnh khác trong vùng.

(2) Phát triển các khu công nghiệp tập trung

Giai đoạn 2004 - 2005:

- Xem xét đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp hiện có trên địa bàn thành phố Hà Nội; thành phố Hải Phòng và các tỉnh trong vùng.

– Hình thành có chọn lọc một số khu dựa trên các cơ sở công nghiệp hiện có, nhằm giải quyết tốt vấn đề đảm bảo hạ tầng cho phát triển công nghiệp, vấn đề ô nhiễm môi trường,.. nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp.

– Dự kiến diện tích các khu công nghiệp khoảng trên 3.700 ha; mức độ thu hút đầu tư khoảng 1,3 tỷ USD vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.

Giai đoạn 2006-2010:

– Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp hiện có;

– Xem xét thành lập mới có chọn lọc một số khu đưa tổng diện tích các khu công nghiệp dự kiến khoảng trên 9.500ha; mức độ thu hút đầu tư thêm khoảng 1,6 tỷ USD vào hạ tầng các khu công nghiệp, khoảng 9,7 tỷ USD vào sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

– Có quy hoạch dự trữ đất cho phát triển công nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

– Về bố trí không gian:

+ Phát triển các khu công nghiệp dọc theo các tuyến hành lang đường 18, đường 5, đường quốc lộ 1A... các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng, có dự trữ đất xung quanh thành phố Hà Nội, Hải Phòng trên địa bàn các tỉnh khác trong vùng.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình hình thành một số khu công nghiệp gắn với trục đường quốc lộ số 10.

+ Chú ý bố trí các khu công nghiệp theo hướng hình thành các “cụm” các khu công nghiệp trong vùng.

c) Vùng Duyên hải miền Trung, trong đó có Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp

– Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Ngành hoá chất; Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; Ngành sản xuất vật liệu xây dựng; Dệt may, da giày và công nghiệp hàng tiêu dùng khác.

– Ngoài những lĩnh vực ưu tiên trên cần chú ý phát triển một số các ngành công nghiệp chế tác trên cơ sở khai thác tiềm năng trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) và nguồn nguyên liệu nhập từ ngoài vùng...

(2) Phương hướng phát triển các khu công nghiệp

Giai đoạn 2004 - 2005:

– Hoàn thiện các khu công nghiệp đã được thành lập, đặc biệt là các khu công nghiệp trên địa bàn trọng điểm;

– Thành lập thêm (có chọn lọc) một số khu ở một số địa phương có điều kiện thuận lợi như ở một số tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ ngoài vùng kinh tế trọng điểm.

– Dự kiến tổng diện tích các khu công nghiệp khoảng trên 3.000 ha, thu hút thêm khoảng trên 50-60 triệu USD vào đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, và khoảng 1,1 – 1,5 tỷ USD vốn đầu tư phát triển công nghiệp tại các khu công nghiệp.

– Định hướng bố trí các khu công nghiệp:

+ Hình thành khu công nghiệp mới dọc theo dải ven biển, gắn với sự phát triển của hệ thống cảng biển;

+ Phát triển một số khu công nghiệp gắn với các trục hành lang Đông – Tây;

Giai đoạn 2006 đến 2010:

– Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp hiện có;

– Xem xét thành lập mới có chọn lọc một số khu đưa tổng diện tích các khu công nghiệp dự kiến khoảng trên 7.500 – 8.000ha; mức độ thu hút đầu tư khoảng trên 300 triệu USD cho phát triển hạ tầng và trên 5,0 – 6,5 tỷ USD cho phát triển công nghiệp tại các khu công nghiệp.

– Có quy hoạch dự trữ đất cho phát triển công nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

– Định hướng bố trí các khu công nghiệp:

+ Tiếp tục hình thành khu công nghiệp mới dọc theo dải ven biển, gắn với sự phát triển của hệ thống cảng biển; gắn với các trục đường hành lang Đông – Tây;

+ Nghiên cứu hình thành một số khu gắn với trục đường Hồ Chí Minh.

d) Vùng Tây Nguyên

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp

– Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Công nghiệp chế biến nông lâm sản (như cà phê, cao su, bột giấy, mía đường...); Thủy điện; Ngành khai thác và chế biến khoáng sản; Phát triển một số ngành công nghiệp chế tác tận dụng cơ hội trong quá trình hợp tác phát triển giữa các nước thuộc vùng GMS.

(2) Phương hướng phát triển và phân bố các khu công nghiệp:

Giai đoạn 2004 - 2005:

– Dự kiến đưa tổng diện tích các khu công nghiệp lên 400 - 500 ha; thu hút thêm khoảng trên 100 triệu USD đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

– Chú trọng đầu tư đồng bộ tạo điều kiện thu hút đầu tư nhanh trong các giai đoạn tiếp theo, đảm bảo hiệu quả của các khu công nghiệp;

– Về phân bố: xem xét thành lập 1- 4 khu công nghiệp có quy mô khoảng 100 ha (phù hợp với điều kiện hạn chế về cấp nước tập trung quy mô lớn cũng như điều kiện về thị trường...) tại các khu vực thuận lợi tại Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng trên các tuyến đường trục chính như đường Quốc lộ 19, Quốc lộ 14, Quốc lộ 24...

Giai đoạn 2006 đến 2010:

– Dự kiến thành lập thêm khoảng 300 - 500 ha diện tích đất khu công nghiệp;
– Dự kiến mức độ thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp khoảng 20 - 35 triệu USD, vốn đầu tư sản xuất công nghiệp khoảng 500 - 600 triệu USD.

– Về phân bố: Tiếp tục hình thành các khu công nghiệp trên địa bàn với quy mô vừa phải từ 100-150 ha, được bố trí trên địa bàn các tỉnh gần với các tuyến đường trục chính như đường Quốc lộ 19, Quốc lộ 14, Quốc lộ 24...

e) Vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp

– Phát triển sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ ngày càng cao, nguyên vật liệu có chất lượng;

– Phát triển sản xuất một số trang thiết bị cần thiết cho các ngành kinh tế trong vùng và cả nước, vừa phục vụ trong nước, vừa hướng mạnh vào xuất khẩu và thay thế nhập khẩu.

– Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Khai thác và chế biến dầu khí, điện; Ngành điện tử và công nghệ thông tin; Ngành cơ khí (cơ khí chế tạo, đóng tàu, thiết bị điện, các phương tiện vận tải...); Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; Dệt may, da giày; Ngành hoá chất, phân bón.

Đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

– Chuyển hướng mạnh mẽ từ phát triển công nghiệp theo chiều rộng sang phát triển công nghiệp với trình độ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, hàm lượng khoa học công nghệ cao.

– Đẩy mạnh công nghiệp khai thác dầu khí; công nghiệp năng lượng, phân bón, hoá chất từ dầu khí.

– Phát triển công nghiệp kỹ thuật hiện đại tại trung tâm đô thị, tránh sự tập trung quá mức công nghiệp vào các đô thị lớn và tạo điều kiện phát triển công nghiệp cho các tỉnh.

– Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản với kỹ thuật bảo quản và chế biến hiện đại.

(2) Phương hướng phát triển và phân bố các khu công nghiệp:

Giai đoạn 2004 - 2005:

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn; thành lập thêm (hạn chế) khoảng 400 – 500 ha khu công nghiệp.
- Có các giải pháp khuyến khích đầu tư theo hướng chuyển đổi sang phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, có môi liên hệ chặt chẽ về công nghệ và sử dụng nguyên liệu, kết cấu hạ tầng...
- Việc phát triển các khu công nghiệp tập trung cần phải gắn với phát triển các điểm dân cư đô thị mới và bảo vệ môi trường.
- Dự kiến thu hút khoảng 3,5 tỷ USD vốn đầu tư phát triển công nghiệp; nâng tỷ lệ lấp đầy lên trên 60%.

Giai đoạn 2006 đến 2010:

- Dự kiến thành lập mới (có chọn lọc) khoảng 5.300 ha, nâng tổng diện tích các khu công nghiệp tập trung lên khoảng 17.500 – 18.000 ha.
- Dự kiến thu hút khoảng 600 - 700 triệu USD vốn đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp và khoảng trên 12 tỷ USD cho đầu tư phát triển công nghiệp; nâng tỷ lệ lấp đầy lên khoảng 60-70%.
- Về phân bố các khu công nghiệp:
 - + Hạn chế thành lập mới các khu công nghiệp tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Biên Hòa và Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - + Có chương trình đầu tư phát triển hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi để bố trí các khu công nghiệp mới ở các khu vực khác ở tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh... theo hướng phát triển mạng kết cấu hạ tầng thuộc tuyến hành lang Đông - Tây trong chương trình hợp tác khu vực GMS.
 - + Đầu tư phát triển đồng bộ khu công nghiệp gắn liền với tổ hợp khí - điện - đạm trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Đồng Nai; phát triển Khu công nghiệp công nghệ cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh theo hướng hình thành “Công viên Công nghệ” tạo ra những khu công nghiệp có quy mô, tầm cỡ vùng, cả nước và khu vực.
 - + Bố trí các khu công nghiệp theo hướng hình thành các “cụm” các khu công nghiệp trong vùng.

f) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

(1) Định hướng ưu tiên phát triển công nghiệp

- Hướng ưu tiên phát triển tập trung vào các ngành công nghiệp sau: Khai thác và chế biến dầu khí, điện; Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; Ngành hoá chất, phân bón; Cơ khí phục vụ nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản.

(2) Phương hướng phát triển và phân bố các khu công nghiệp

Đầu tư phát triển các khu công nghiệp khi có điều kiện, dự kiến cụ thể như sau:

Giai đoạn 2004 - 2005:

- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng và kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp tại các khu công nghiệp hiện có; tăng tỷ lệ cho thuê diện tích khu công nghiệp lên khoảng 50 - 60%;
- Thành lập mới khoảng 900 ha diện tích khu công nghiệp; thu hút thêm khoảng trên 80 triệu USD vốn đầu tư hạ tầng và khoảng 600 triệu USD vốn đầu tư cho phát triển sản xuất công nghiệp;
- Chuẩn bị các điều kiện hạ tầng cần thiết chuẩn bị cho phát triển các khu công nghiệp mới ở giai đoạn tiếp theo.
- Về phân bố các khu công nghiệp:
 - + Đầu tư hoàn chỉnh cụm công nghiệp khí - điện - đạm Cà Mau theo hướng hình thành một khu liên hợp công nghiệp lớn của vùng.
 - + Phát triển một số khu công nghiệp ở tỉnh Long An, tạo điều kiện thu hút đầu tư, hợp lý hóa bố trí sản xuất công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Hình thành một số khu tại các tỉnh Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng... khi có đủ điều kiện.

Giai đoạn 2006 đến 2010:

- Dự kiến đến năm 2010 đầu tư thêm một số khu công nghiệp đưa tổng diện tích các khu công nghiệp tập trung lên khoảng trên 7.000 ha;
- Phấn đấu đến 2010 về cơ bản hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp dự kiến; thu hút khoảng 450 triệu USD vốn đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp và khoảng trên 3 tỷ USD vốn đầu tư phát triển sản xuất tại các khu công nghiệp; đảm bảo tỷ lệ lấp đầy khoảng 60% diện tích.
- Về phân bố: Các khu công nghiệp được phân bố dọc theo trục quốc lộ 1A, kết hợp với mạng lưới cảng biển và cảng sông, gắn với việc bố trí phát triển mạng lưới đô thị trong vùng.

1.3 Về danh mục khu công nghiệp dự kiến phát triển đến năm 2010

Danh mục các khu công nghiệp dự kiến phát triển đến năm 2010 được xây dựng trên cơ sở sau đây:

- Các khu công nghiệp trong danh mục được tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các địa phương, trong đó bao gồm những thông tin ban đầu về các khu công nghiệp dự kiến.

– Các khu công nghiệp được đề xuất tại những địa phương chưa có khu công nghiệp (trong giai đoạn sắp tới cần phát triển các khu công nghiệp tạo tiền đề thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế) được ưu tiên xem xét đưa vào danh mục.

– Kết quả phát triển các khu công nghiệp trong những năm vừa qua tại các địa phương: Xem xét thành lập mới hoặc mở rộng các khu công nghiệp tại các địa phương đã có khu công nghiệp và đạt tỷ lệ cho thuê diện tích đất công nghiệp cao.

– Cân đối giữa nhu cầu và khả năng phát triển các khu công nghiệp trên từng vùng lãnh thổ xét trên bình diện cả nước.

– Khả năng thu hút đầu tư và mức độ tập trung các khu công nghiệp trên các địa phương.

2 NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2010

2.1 Định hướng các giải pháp chính sách đảm bảo phát triển các khu công nghiệp

- a) Phát triển khu công nghiệp phải tuân thủ quy hoạch đã được phê duyệt;
- b) Xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất phải gắn với việc thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu vực;
- c) Xây dựng và triển khai chính sách phát triển hạ tầng xã hội đối với khu vực xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất;
- d) Tăng cường công tác vận động xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp;
- e) Chính sách tạo nguồn vốn:

Dự kiến từ nay đến 2010 cần đầu tư phát triển khoảng trên 100 khu công nghiệp đưa tổng diện tích lên tới trên 40.000 ha, đòi hỏi phải thu hút một lượng vốn khoảng trên 2,5 – 3 tỷ USD cho phát triển hạ tầng các khu công nghiệp và cần thu hút khoảng trên 30 tỷ USD (vốn đăng ký) đầu tư phát triển công nghiệp tại các khu công nghiệp.

– Sử dụng vốn ngân sách để hỗ trợ phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào;

Để tạo điều kiện hỗ trợ cho các địa bàn gặp nhiều khó khăn trong phát triển các khu công nghiệp có thể xem xét việc sử dụng vốn ngân sách xây dựng khu công nghiệp trong từng trường hợp cụ thể, không chỉ xuất phát từ sự cần thiết thành lập khu công nghiệp mà còn phải phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách. Đồng thời, kiên quyết không hỗ trợ nhỏ giọt và dàn trải.

– Chính sách đất đai: cần tuân thủ theo những quy định của Luật Đất đai và được xử lý trong các quy định liên quan để giải quyết thoả đáng quyền lợi và trách

nhiệm của doanh nghiệp phát triển hạ tầng khu công nghiệp cũng như doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để đảm bảo tính nhất quán của chính sách ưu đãi về đất đai của Nhà nước đối với tất cả doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, tôn trọng quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

f) Chính sách phát triển lao động và đào tạo nghề, phát triển các cơ sở đào tạo nghề gắn với nhu cầu phát triển khu công nghiệp;

Thành lập các cơ sở đào tạo nghề tại nơi phát triển khu công nghiệp để trực tiếp đào tạo nghề cho những lao động nông nghiệp có đất được chuyển đổi sang sản xuất công nghiệp sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp khu công nghiệp, tạo đời sống ổn định cho người dân địa phương. Căn cứ vào định hướng phát triển các ngành trên các vùng và trong các khu công nghiệp để có phương án bố trí hợp lý và đáp ứng được yêu cầu.

2.2 Về quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp

Quản lý phát triển các khu công nghiệp đã và đang được thực hiện theo Quy chế các khu công nghiệp, khu chế xuất ban hành theo Nghị định 36/1997/NĐ-CP/. Trước tình hình thực tế có nhiều thay đổi, Nghị định hiện đang được hiệu chỉnh trình Chính phủ quyết định. Trong đó cần chú ý tới:

– Phân cấp hơn nữa cho Chính quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chính phủ chỉ trực tiếp quản lý những khu công nghiệp có vị trí, vai trò đặc biệt đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế, của vùng kinh tế lớn; những khu công nghiệp công nghệ cao; các khu công nghiệp tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào việc đầu tư phát triển các khu công nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm, những vùng thuận lợi trong thu hút đầu tư. Hạn chế sử dụng vốn ngân sách cho phát triển hạ tầng các khu công nghiệp. Vốn ngân sách chỉ được sử dụng cho phát triển hạ tầng các khu công nghiệp trong điều kiện đối với những khu công nghiệp có ý nghĩa quyết định đến phát triển kinh tế xã hội cả nước, của những vùng cần có sự hỗ trợ để tạo đà phát triển, đặc biệt là các khu công nghiệp quy mô vừa và nhỏ.

Trên tinh thần như vậy, để có thể thực hiện thành công các mục tiêu của quy hoạch, việc sớm thông qua và ban hành Nghị định sửa đổi là hết sức cần thiết nhằm làm rõ mô hình tổ chức quản lý phát triển các khu công nghiệp và các thể chế chính sách đảm bảo cho sự phát triển của các khu công nghiệp.

2.3 Tổ chức thực hiện

a) Phổ biến quy hoạch

Công bố công khai “Điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tập trung đến năm 2010 với tầm nhìn 2020” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- b) Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Theo dõi, đôn đốc thực hiện và điều chỉnh quy hoạch kịp thời.
 - Các Bộ quản lý ngành thực hiện theo chức năng, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chỉ đạo ngành dọc ở các địa phương.
 - Bộ Nội vụ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hoàn thiện mô hình các Ban quản lý khu công nghiệp của các tỉnh.
 - Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm công bố danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn lãnh thổ ưu tiên phát triển đến năm 2010, quảng bá và có kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

3 KIẾN NGHỊ

- a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp thời kỳ 2005 - 2020” để làm căn cứ cho các Bộ, ngành, các địa phương nghiên cứu rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển của ngành và địa phương.
- b) Để nâng cao hiệu quả và hiệu lực công tác quản lý nhà nước nhằm phát triển các khu công nghiệp, đề nghị Chính phủ sớm xem xét và ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất (sửa đổi) kèm theo Nghị định 36/1997/NĐ-CP./.

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)